

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hồng H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số M, khóm M, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số M, khóm M, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Hồng H và bà Huỳnh Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Ông Dương Hồng H và bà Huỳnh Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Ông Dương Hồng H và bà Huỳnh Thị L thống nhất xác định quá trình chung sống, có 02 con chung tên Dương Huỳnh Yến N, sinh ngày 26/9/2003 và Dương Thành L, sinh ngày 08/12/2012. Hai con đang sống cùng bà L. Ông H và bà L thỏa thuận thống nhất giao cháu N và cháu L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Dương Hồng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đối với mỗi cháu, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2019.

Ông Dương Hồng H được quyền thăm nom cháu N và cháu L, không ai được phép ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung: Ông Dương Hồng H và bà Huỳnh Thị L thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Dương Hồng H và bà Huỳnh Thị L thống nhất xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Hồng H phải chịu 75.000 đồng, bà Huỳnh Thị L phải chịu 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Ông Dương Hồng H phải chịu 150.000 đồng.

Ông Dương Hồng H tự nguyện chịu thay án phí cho bà Huỳnh Thị L. Cho nên, ông H phải nộp án phí 300.000 đồng. Ông H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000312 ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam